

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯỚNG HÓA
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST

Ngày 07-02-2023

V/v “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HÓA, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Công Nhuận

Bà Phạm Thị Thanh Bình

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Bé - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Hoài Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xét xử công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 141/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/12/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L; sinh năm 1993; Địa chỉ: thôn NT, xã GM, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T; sinh năm 1993; Địa chỉ: thôn TT, xã TL, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08/11/2022 và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn T tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 03/02/2020 tại UBND xã TL, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian, sau đó thường xuyên xảy ra cãi vã, gây gổ nhau, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Vợ chồng đã sống ly thân hơn một năm nay và không còn liên lạc gì với nhau. Nhận thấy hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Nguyễn Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và Anh Nguyễn Văn T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản trình bày ý kiến ngày 14/11/2022 và đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 12/01/2023, anh Nguyễn Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị L.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị L không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

- Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị L không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Chị Nguyễn Thị L có đơn đề nghị Tòa án giải quyết xin được ly hôn anh Nguyễn Văn T, Tòa án thụ lý giải quyết và xác định quan hệ “*Ly hôn*” là đúng thủ tục tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Văn T cư trú tại thôn TT, xã TL, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Nguyễn Văn T.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Theo nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 03/02/2020 tại Ủy ban nhân dân xã TL, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Như vậy hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn T là tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn cho đến nay. Theo kết quả xác minh của Tòa án tại chính quyền địa phương, thì vợ chồng anh T, chị L có phát sinh mâu thuẫn, còn nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn trong gia đình thì địa phương không nắm rõ, hiện tại anh T, chị L không còn sống chung với nhau nữa. Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập các phiên hòa giải nhưng anh T không đến tham gia mà gửi bản trình bày ý kiến đồng ý ly hôn với chị L, điều đó thể hiện anh T không mong muốn đoàn tụ gia đình, bỏ mặc cuộc hôn nhân.

Xét thấy, mâu thuẫn gia đình đã đến mức tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần được chấp nhận.

[2.2] *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn T không có con chung nên không xem xét.

[2.3] *Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn T đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L với anh Nguyễn Văn T (*Giấy chứng nhận kết hôn số 03 ngày 03/02/2020*).

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị L đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số CC/2021/0000245 ngày 10/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND H.Hướng Hóa;
- Chi cục THADS H. Hướng Hóa;
- UBND xã TL;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Sơn